

TRIỆU TRỨNG LO ÂU, TRẦM CẢM HẬU COVID-19 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN Ở SINH VIÊN CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG, HÀ NỘI, 2022

Nguyễn Thị Bình An¹, Phan Tâm Anh², Hà Minh Trang¹,
Nguyễn Ngọc Phương¹, Nguyễn Thị Huyền Trang³

TÓM TẮT

Mục tiêu nghiên cứu: Mô tả các triệu chứng lo âu và trầm cảm hậu COVID-19 ở sinh viên các trường đại học, cao đẳng ở Hà Nội và một số yếu tố liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang sử dụng bộ câu hỏi bán cấu trúc trên 1786 sinh viên từ 6 trường đại học cao đẳng của Hà Nội nhằm. **Kết quả:** Kết quả cho thấy trung bình điểm của thang đo lo âu GAD-7 là 4.43 ± 4.82 . Các yếu tố liên quan đến triệu chứng lo âu bao gồm sinh ra ở nông thôn, BMI dưới $18\text{kg}/\text{m}^2$, có bệnh nền, số ngày nhiễm COVID-19 lớn hơn 7 ngày, điều trị COVID-19 trong bệnh viện, mệt mỏi, rối loạn cảm xúc, rối loạn giấc ngủ, và có đờm. Trung bình điểm thang đo trầm cảm PHQ-9 là 6.10 ± 0.13 . Các yếu tố liên quan đến triệu chứng trầm cảm gồm nữ giới, số ngày nhiễm COVID-19 lớn hơn 7 ngày, điều trị COVID-19 trong bệnh viện, rối loạn tập trung, rối loạn giấc ngủ, rối loạn cảm xúc, và mất trí nhớ. **Kết luận:** Sinh viên cần được quan tâm hơn nữa trong các can thiệp nhằm giảm các ảnh hưởng của các triệu chứng lo âu và trầm cảm hậu COVID-19

Từ khóa: Triệu chứng hậu COVID-19, lo âu và trầm cảm, sinh viên

SUMMARY

ANXIETY AND DEPRESSION POST-COVID-19 SYMPTOMS AND RELATED FACTORS AMONG STUDENTS IN UNIVERSITIES AND COLLEGE IN HANOI, 2022

Objectives of the study: Describe the anxiety and depression post-COVID-19 symptoms in students of some universities and college in Hanoi and some related factors. **Subjects and method:** A cross-sectional study using a semi-structured questionnaire on 1786 students from 6 universities and college of Hanoi. **Results:** The results showed that the mean of GAD-7 score was 4.43 ± 4.82 . Being born in rural, BMI under $18\text{kg}/\text{m}^2$, having background disease; number of days infected with COVID-19 $>=7$ days, being treated COVID-19 in hospital, fatigue, sleep disorder, mood disorder and sputum were identified as factors associated with risk of anxiety in students. The mean

PHQ-9 score was 6.10 ± 0.13 . Gender female, having background disease, number of days infected with COVID-19 $>=7$ days, being treated COVID-19 in hospital, attention disorder, sleep disorder, mood disorder, and memory loss were identified as factors associated with risk of anxiety in students. **Conclusion:** Students need more attention in interventions to reduce the effects of anxiety and depression post COVID-19 symptoms

Keywords: Post- COVID-19 conditions, anxiety and depression, students

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đã được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố là đại dịch vào ngày 11 tháng 3 năm 2020 [8]. Tính đến ngày 12 tháng 7 năm 2023, hơn 767,9 triệu người đã bị nhiễm COVID-19 và hơn 5,9 triệu ca tử vong đã được báo cáo trên toàn cầu [8]. Đại dịch COVID-19 ảnh hưởng ngắn hạn và dài hạn đến sức khỏe tâm thần và thể chất của cộng đồng [3].

Các nghiên cứu trước đây thường tập trung vào các tác động của đại dịch COVID-19 đến sức khỏe tâm thần của sinh viên đại học trong thời kỳ đại dịch. Hầu hết kết quả của các nghiên cứu cho thấy triệu chứng lo lắng và trầm cảm cao hơn trong thời gian bùng phát đại dịch [7].

Trong giai đoạn hậu dịch, mặc dù sức khỏe thể chất của người dân đang dần hồi phục, nhưng những hậu quả bất lợi về sức khỏe tâm thần do đại dịch gây ra có thể kéo dài và thậm chí trở nên tồi tệ hơn. Các nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của sinh viên đại học trong thời kỳ hậu COVID-19 chủ yếu liên quan đến việc đánh giá mức độ lo lắng, trầm cảm, mất ngủ, căng thẳng và mệt mỏi, chất lượng cuộc sống, hỗ trợ xã hội, khả năng phục hồi tâm lý, v.v.. [1]

Ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 lên sức khỏe tâm thần của sinh viên ở Việt Nam đã được chỉ ra trong nghiên cứu khác [4], tuy nhiên sức khỏe tâm thần ở giai đoạn hậu COVID-19 và mối liên quan giữa các triệu chứng hậu COVID-19 và sức khỏe tâm thần chưa có nhiều nghiên cứu. Do đó chúng tôi tiến hành nghiên cứu này nhằm mục tiêu: *Mô tả triệu chứng lo âu và trầm cảm của sinh viên các trường đại học cao đẳng ở Hà Nội giai đoạn hậu COVID-19 và các yếu tố liên quan đến triệu chứng lo âu và trầm cảm của sinh*

¹Trường Đại học Thăng Long

²Công ty Cổ phần Med247

³Bệnh viện Nam học và hiếm muộn Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Phan Tâm Anh

Email: msphantamanh@gmail.com

Ngày nhận bài: 18.9.2023

Ngày phản biện khoa học: 10.11.2023

Ngày duyệt bài: 30.11.2023

viên ở giai đoạn hậu COVID-19

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu được thực hiện trên đối tượng là sinh viên đang học tại 6 trường đại học cao đẳng bao gồm: Học viện Ngân hàng, Đại học Giao thông vận tải, Đại học Thăng Long, Đại học Công Đoàn, Cao đẳng Y tế Hà Đông, Đại học Thành Đô.

Tiêu chuẩn lựa chọn:

- Sinh viên đang học tại 6 trường đại học cao đẳng trên địa bàn Hà Nội
- Đồng ý tham gia nghiên cứu
- Đã được chẩn đoán mắc COVID-19 bằng test nhanh hoặc xét nghiệm PCR

Tiêu chuẩn loại trừ:

- Không đồng ý tham gia nghiên cứu
- Không nhớ các triệu chứng hậu COVID-19

2.2. Thời gian nghiên cứu: từ tháng 01/2022 đến tháng 08/2022, thời gian thu thập số liệu 4-5/2022

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang tại một thời điểm

Cỡ mẫu và chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện. Tổng số đối tượng đồng ý tham gia nghiên cứu là 1786 sinh viên

Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi thu thập số liệu gồm 4 phần: Các thông tin chung của sinh viên, các triệu chứng hậu COVID-19, công cụ đo lường lo âu GAD-7 và đo lường trầm cảm PHQ-9.

2.4. Phương pháp thu thập số liệu: Số liệu nghiên cứu sẽ được thu thập theo hình thức phát vấn trực tuyến (online survey) sử dụng đường link thiết kế sẵn trên công cụ kobo toolbox. Đường link phiếu điều tra sẽ được gửi trực tiếp qua Email tới sinh viên, facebook hoặc zalo

2.5. Phương pháp phân tích và xử lý số liệu: Số liệu sau khi được thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm Stata 15. Sử dụng các test thống kê: trung bình, tỷ lệ phần trăm và hồi quy logistic đa biến

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

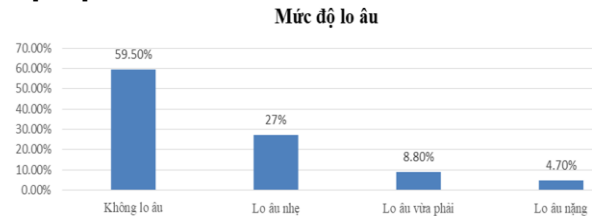
Bảng 3.1. Đặc điểm chung của sinh viên tham gia nghiên cứu (N=1786)

Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu		n	%
Giới tính	Nam	341	19,09
	Nữ	1445	80,91
Quê quán	Thành thị	597	33,43
	Nông thôn	1189	66,57

Tuổi	Mean±SD: 20,2±1,31		
Chiều cao (m)	Mean±SD: 160,1±7,12		
Cân nặng (kg)	Mean±SD: 50,9±8,8		
Có tiền sử mắc bệnh nền	Có	66	3,70
	Không	1720	96,30
Số ngày bị COVID-19	Mean±SD: 7,87±2,52		
Đã điều trị COVID-19	Tại bệnh viện	25	1,40
	Tại nhà	1761	98,60
Số ngày điều trị tại bệnh viện	Mean±SD: 9,33±2,85		

Bảng 3.1 trình bày các đặc điểm chung của đối tượng tham gia nghiên cứu. Tỷ lệ nữ sinh viên chiếm 80,91%, trong khi nam sinh viên tham gia nghiên cứu chỉ chiếm 19,09%. Tỷ lệ sinh viên đến từ nông thôn cao hơn thành thị chiếm 66,57%. Trung bình tuổi của sinh viên là 20, trung bình chiều cao là 160cm và cân nặng là 50,9kg. Trong nghiên cứu này tỷ lệ đối tượng có tiền sử mắc bệnh nền thấp chỉ có 3,7%. Số ngày bị COVID-19 của các đối tượng nghiên cứu là hơn 7 ngày và chủ yếu là điều trị tại nhà chiếm 98,6%. Tỷ lệ điều trị tại bệnh viện là 1,4% trong đó trung bình số ngày điều trị tại bệnh viện là 9,33 ngày

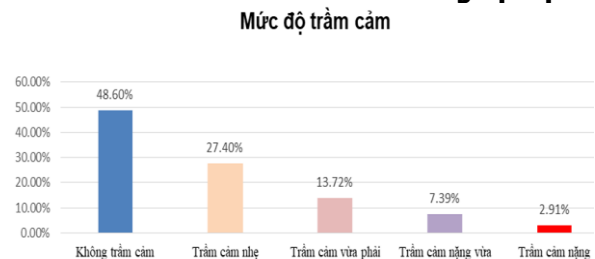
3.2. Lo âu và trầm cảm hậu COVID-19 và các yếu tố liên quan ở sinh viên
Triệu chứng lo âu ở sinh viên các trường đại học



Biểu đồ 1: Mức độ lo âu hậu COVID-19 ở sinh viên

Điểm trung bình lo âu hậu COVID-19 ở sinh viên là 4,43 ± 4,82. Có khoảng 40,5% sinh viên trải qua các triệu chứng lo âu, trong đó có 4,7% là lo âu mức độ nặng.

Trầm cảm ở sinh viên các trường đại học



Biểu đồ 2: Mức độ trầm cảm hậu COVID-19 ở sinh viên

Điểm trung bình trầm cảm hậu COVID-19 ở sinh viên là 6,10 ± 0,13. Có khoảng 24 % sinh viên trải qua các triệu chứng trầm cảm trong đó có 2.91% là lo âu mức độ nặng

Các yếu tố liên quan đến lo âu và trầm cảm hậu COVID-19 ở sinh viên các trường đại học

Bảng 3.2: Một số yếu tố đặc điểm của sinh viên liên quan đến triệu chứng lo âu ở sinh viên

Các yếu tố		OR hiệu chỉnh	P
Nơi sinh	Nông thôn	1,38 (1,08-1,88)	0,04
BMI	Cân nặng thấp	1,34(1-1,79)	0,04
	Béo phì	0,85(0,48-1,49)	0,57
Bệnh nền	Có	2,15 (1,19-3,86)	0,01
Số ngày nhiễm COVID-19	>=7 ngày	1,72(1,18(2,49)	<0,01
Nơi điều trị COVID-19	Bệnh viện	2,9(1,22-6,87)	0,01

Sinh viên sinh ở nông thôn có nguy cơ có các triệu chứng lo âu hậu COVID-19 gấp 1,38 lần so với sinh viên sinh ra ở thành thị. Những sinh viên có bệnh nền có nguy cơ mắc triệu chứng lo âu hậu COVID-19 cao gấp 2,15 lần so với sinh viên không có bệnh nền. Những sinh viên có số ngày nhiễm COVID-19 lớn hơn 7 ngày có nguy cơ mắc triệu chứng lo âu hậu COVID-19 cao hơn 1,72 lần so với những sinh viên có số ngày nhiễm COVID-19 ít hơn 7 ngày. Những sinh viên điều trị COVID=19 tại bệnh viện có nguy cơ mắc triệu chứng lo âu hậu COVID-19 cao hơn 2,9 lần so với những sinh viên điều trị COVID-19 tại nhà

Bảng 3.3: Một số triệu chứng hậu COVID-19 liên quan đến triệu chứng lo âu ở sinh viên

Các yếu tố	OR hiệu chỉnh	P
Mệt mỏi	1,81(1,04-3,14)	0.03
Rối loạn giấc ngủ	1,54(1,01-2,16)	0,04
Có đờm	0,66(0,45-0,97)	0,04
Rối loạn tâm trạng	4,66(3,14-6,90)	<0,01

Các triệu chứng hậu COVID-19 khác có liên quan đến triệu chứng lo âu ở sinh viên bao gồm: mệt mỏi, rối loạn giấc ngủ, có đờm, rối loạn tâm trạng (P<0,05)

Bảng 3.4: Một số yếu tố đặc điểm của sinh viên liên quan đến trầm cảm ở sinh viên

Các yếu tố	OR hiệu chỉnh	P	
Giới tính	Nữ	1,72 (1,25-2,36)	<0,01
Bệnh nền	Có	2,73(1,64- 4,54)	<0,01
Số ngày nhiễm COVID-19	>=7 ngày	1,1(1,03-1,12)	<0,01
Nơi điều trị	Bệnh viện	2,64(1,182-5,93)	0,02

COVID-19			
----------	--	--	--

Sinh viên nữ có nguy cơ có các triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 gấp 1,72 lần so với sinh viên nam. Những sinh viên có bệnh nền có nguy cơ mắc triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 cao gấp 2,73 lần so với sinh viên không có bệnh nền. Những sinh viên có số ngày nhiễm COVID-19 lớn hơn 7 ngày có nguy cơ mắc triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 cao hơn 1,1 lần so với những sinh viên có số ngày nhiễm COVID-19 ít hơn 7 ngày. Những sinh viên điều trị COVID-19 tại bệnh viện có nguy cơ mắc triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 cao hơn 2,64 lần so với những sinh viên điều trị COVID-19 tại nhà

Bảng 3.5: Một số triệu chứng hậu COVID-19 liên quan đến triệu chứng trầm cảm ở sinh viên

Các yếu tố	OR hiệu chỉnh	P
Rối loạn tập trung	2,41(1,69-13,42)	<0,01
Mất trí nhớ	2,48(1,69-3,64)	<0,01
Rối loạn giấc ngủ	1,60 (1,18-2,16)	<0,01
Rối loạn tâm trạng	82,67(1,97-3,60)	<0,01

Các triệu chứng hậu COVID-19 khác có liên quan đến triệu chứng trầm cảm ở sinh viên bao gồm: rối loạn tập trung, rối loạn giấc ngủ, mất trí nhớ, rối loạn tâm trạng (P<0,05)

IV. BÀN LUẬN

Nghiên cứu của chúng tôi là một trong những nghiên cứu đầu tiên đánh giá về các triệu chứng sức khỏe tâm thần hậu COVID-19 ở sinh viên. Kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ sinh viên có xuất hiện triệu chứng lo âu hậu COVID-19 là 40, 5% và có các triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 là 51,4%. Tuy nhiên tỷ lệ có triệu chứng lo âu nặng là chỉ là 4,7% và tỷ lệ có dấu hiệu trầm cảm nặng là 2,91%.

Các yếu tố liên quan đến lo âu bao gồm nơi sinh, BMI, bệnh nền, số ngày điều trị lớn hơn 7 ngày và điều trị COVID-19 tại bệnh viện. Điều này có thể lý giải là do những sinh viên có bệnh nền thì có thể có các tình trạng mắc COVID-19 nặng hơn và do đó dẫn tới mức độ lo lắng cao hơn. Tương tự như vậy, việc mắc COVID-19 dài ngày (>7 ngày) và điều trị tại bệnh viện phản ảnh việc các triệu chứng COVID-19 nặng hơn và điều này cũng sẽ ảnh hưởng đến tình trạng sức khỏe tâm thần của người mắc. Các triệu chứng hậu COVID-19 khác như mệt mỏi, rối loạn giấc ngủ, có đờm, hay rối loạn tâm trạng cũng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và làm người bệnh lo lắng hơn

Các yếu tố liên quan đến tỷ lệ trầm cảm ở sinh viên bao gồm giới tính, bệnh nền, số ngày

mắc COVID-19, và điều trị COVID-19 tại bệnh viện. Kết quả này tương tự nghiên cứu tại Jordan cho thấy các triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 xuất hiện nhiều hơn ở nữ giới [2].

Các triệu chứng hậu COVID-19 khác liên quan đến triệu chứng trầm cảm hậu COVID-19 bao gồm rối loạn tập trung, rối loạn giấc ngủ, rối loạn tâm trạng, và mất trí nhớ. Kết quả này tương tự kết quả một nghiên cứu tại Malaysia cho thấy, chất lượng giấc ngủ liên quan với sức khỏe tâm thần[5]. Hay một nghiên cứu khác thực hiện tại Nhật Bản và Thụy Điển cho thấy những người có các triệu chứng hậu COVID-19 thì nguy cơ của các vấn đề sức khỏe tâm thần cao gấp 2 lần so với những người không có các triệu chứng hậu COVID-19 [6]

Nghiên cứu của chúng tôi có một số hạn chế do được thực hiện bằng bộ câu hỏi online, đối tượng nghiên cứu nhớ lại các triệu chứng hậu COVID-19 nên có khả năng có các sai số nhớ lại. Nghiên cứu cũng không có thông tin chi tiết về tình trạng lo âu và trầm cảm của đối tượng nghiên cứu trước khi họ bị mắc COVID-19.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên cần được quan tâm hơn nữa trong các can thiệp nhằm giảm các ảnh hưởng của các triệu chứng lo âu và trầm cảm hậu COVID-19

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bao Y, Sun Y, Meng S, Shi J, Lu L (2020). 2019-nCoV epidemic: Address mental health care to empower society. Lancet 395 e37–e38

2. Basheti IA, Assaraira TY, Obeidat NM, Al-Abed Al-Haq F, Refai M (2023). Assessing Anxiety and Depression Among Students Post-COVID-19: Exploring Associating Factors. Psychol Res Behav Manag. 12;16:1797-1810. doi: 10.2147/PRBM.S409632. PMID: 37201174; PMCID: PMC10187645.
3. Cao W, Fang Z, Hou G, Han M, Xu X, Dong J, Zheng J (2020). The psychological impact of the COVID-19 epidemic on college students in China. Psychiatry Res. 287, 112934.
4. Duong CB, Van Tran N, Nguyen AH(2023). Impacts of COVID-19 crisis and some related factors on the mental health of 37150 Vietnamese students: a cross-sectional online study. BMC Public Health 23, 445 (2023). <https://doi.org/10.1186/s12889-023-15317-3>
5. Juliana N, Mohd Azmi NAS, Effendy N, Mohd Fahmi Teng NI, Azmani S, Baharom N, Mohamad Yusuff AS, Abu IF (2022). Exploring the Associated Factors of Depression, Anxiety, and Stress among Healthcare Shift Workers during the COVID-19 Pandemic. Int J Environ Res Public Health.19(15):9420. doi: 10.3390/ijerph19159420. PMID: 35954779; PMCID: PMC9367950.
6. Matsumoto K, Hamatani S, Shimizu E. et al(2022). Impact of post-COVID conditions on mental health: a cross-sectional study in Japan and Sweden. BMC Psychiatry 22, 237 (2022). <https://doi.org/10.1186/s12888-022-03874-7>
7. Son C, Hegde S, Smith A, Wang X, Sasangohar F (2020). Effects of COVID-19 on College Students' Mental Health in the United States. Interview Survey Study. J. Med. Internet Res 22, e21279
8. World Health Organization. (2020). [https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/technical-guidance/naming-the-coronavirus-disease-\(covid-2019\)-and-the-virus-that-causes-it](https://www.who.int/emergencies/diseases/novel-coronavirus-2019/technical-guidance/naming-the-coronavirus-disease-(covid-2019)-and-the-virus-that-causes-it) (accessed on 12 February 2022).

TÁC ĐỘNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID-19 ĐẾN CUỘC SỐNG, CÔNG VIỆC CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TẠI MỘT SỐ CƠ SỞ Y TẾ Ở HÀ NỘI

Tạ Thị Kim Nhung¹, Lê Thị Thanh Xuân¹, Nguyễn Ngọc Anh¹,
Nguyễn Thanh Thảo¹, Phan Thị Mai Hương¹, Nguyễn Quốc Doanh¹,
Nguyễn Xuân Phúc¹, Ngô Ngọc Thanh¹

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả tác động của đại dịch COVID-19 đến cuộc sống, công việc của nhân viên y tế tại một số bệnh viện tại Hà Nội năm 2021 và một số yếu tố

liên quan. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 411 nhân viên y tế tại Bệnh viện Thanh Nhàn và Bệnh viện đa khoa Đống Đa theo bộ công cụ được thiết kế sẵn. **Kết quả:** Hai nhân tố "Kỳ thi và căng thẳng liên quan đến COVID-19" và "Tăng khối lượng công việc do COVID-19" phản ánh tác động của dịch COVID-19 tới cuộc sống và công việc của NVYT tại hai bệnh viện Đống Đa và Thanh Nhàn. Điểm trung bình của hai nhân tố "Kỳ thi và căng thẳng liên quan đến COVID-19" và "Tăng khối lượng công việc do COVID-19" lần lượt là 2,8, và 3,6 điểm. NVYT có trình độ sau đại học

¹Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Tạ Thị Kim Nhung

Email: tathikimnhung@hmu.edu.vn

Ngày nhận bài: 21.9.2023

Ngày phản biện khoa học: 17.11.2023

Ngày duyệt bài: 4.12.2023